TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST Ngày: 24-01-2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Thái N, sinh năm 1999 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Lâm Thị Hằng N – Văn phòng Luật sư V – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Thái N có lời trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu A có tổ chức tiệc cưới và đăng ký kết hôn quá hạn ngày 08/4/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó anh

không hiểu lý do vì sao vợ anh tự lấy trộm tiền vàng của mẹ ruột anh và lấy tài sản chung của vợ chồng, sự việc Công an huyện Thạnh T có giải quyết buộc chị A phải trả tài sản cho mẹ ruột anh. Sau khi xảy ra sự việc chị A bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp N, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng để sống từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Nay do hạnh phúc hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung, vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Thái K, sinh ngày 01/7/2020 hiện con đang sống cùng anh, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu A vắng mặt, không có lời trình bày:

- Tại bài bảo vệ nguyên đơn đề ngày 22/01/2024, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Lâm Thị Hằng N trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh N được ly hôn với chị A. Giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh N được ly hôn với chị A. Về con chung, giao anh N được quyền nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh N và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Lâm Thị Hằng N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị A vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ trích lục kết hôn số 309/TLKH-BS ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, vào ngày 08/4/2021 anh Huỳnh Thái N và chị Nguyễn Thị Thu A có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh T, anh N trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do chị A tự ý lấy tài sản chung của vợ chồng và của mẹ ruột anh nên dẫn đến sự việc Công an phải xử lý buộc chị A trả lại tài sản, kể từ tháng 02 năm 2022 chị A bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, nay hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị A. Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng chị A không có mặt, chị A biết được thông tin anh N khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng không phản hồi ý kiến cho Toà án. Điều này chứng tỏ chị A không có nguyện vọng hoặc mong muốn được hàn gắn với anh N. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt anh N giữ vững yêu cầu ly hôn điều này càng thể hiện quyết tâm và nguyện vọng của anh là muốn được ly hôn với chị A. Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc anh N phải tiếp tục chung sống với chị A nếu như anh không còn tình cảm và thực tế hiện nay anh N và chị A đã không còn chung sống với nhau.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N, giải quyết cho anh N được ly hôn với chị A.

[3] Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh ngày 08/4/2021 của Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, quá trình chung sống anh N và chị A có 01 con chung tên Huỳnh Thái K, sinh ngày 01/7/2020, hiện con đang sống cùng anh N. Anh N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Mặc dù chị A không phản hồi trực tiếp ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nhưng thông qua lời trình bày của mẹ chị A là bà Phạm Thị T, theo biên bản xác minh của Toà án ngày 17/01/2024 bà T trình bày: Khi nhận được các văn bản của Toà án bà có thông báo chị A về nội dung văn bản và thời gian Toà án triệu tập nhưng do công việc chị A không về tham gia được, gần đây vài ngày chị A có về thăm nhà và bà đã giao lại các văn bản của Toà án gửi cho chị A. Chị A trình bày đồng ý ly hôn và giao con cho chồng là Huỳnh Thái N nuôi dưỡng.

Xét thấy, cháu Huỳnh Thái K hiện đã trên 36 tháng tuổi đang sống cùng anh N ổn định về chỗ ở và môi trường sống, nên cần thiết giao cháu K cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị A có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh N đã nộp xong án phí.

[6] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Huỳnh Thái N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu A.

2. Về quyền nuôi con: Giao anh Huỳnh Thái N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thái K, sinh ngày 01/7/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Thái N nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008304 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, anh N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Vĩnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp